

Phụ lục: Thông báo dự thảo và quy định có hiệu lực về an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật của thành viên Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) từ ngày 21/12/2023-20/01/2024
(Kèm theo công văn số: /SPS-BNNVN, ngày tháng 02/2024)

1. Danh sách thông báo dự thảo lấy ý kiến góp ý

STT	Mã WTO	Lĩnh Vực	Quốc gia/Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Tóm tắt nội dung
1	G/SPS/N/MYS/58	TY, CT	Malaysia	18/01/2024	Sửa đổi Bảng I và Bảng II của Phụ lục A Thử mười lăm về Quy định Thực phẩm 1985 PU(A) 437/1985.	Các sửa đổi được đề xuất đối với Bảng I và Bảng II của Phụ lục A thử mười lăm của Quy định Thực phẩm năm 1985 như sau: 1. Loại bỏ Colistin và các chi tiết liên quan khỏi Bảng I của Phụ lục A thử mười lăm; 2. Đưa Colistin vào Bảng II của Bảng 15 A như một loại thuốc bị cấm dùng trong thực phẩm.
2	G/SPS/N/USA/3440	ATTP	Hoa Kỳ	17/01/2024	Nộp đơn kiến nghị về chất phụ gia màu từ Quỹ bảo vệ môi trường, v.v.; Yêu cầu sửa đổi quy định về phụ gia màu để loại bỏ dung môi Ethylene Dichloride, Methylene Chloride và Trichloroethylene; Thông báo về Đơn kiến nghị	Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm (FDA) thông báo rằng đã nhận đơn kiến nghị về chất phụ gia màu do Quỹ Bảo vệ Môi trường và những người khác đệ trình, đề xuất sửa đổi các quy định về chất phụ gia màu để loại bỏ ba dung môi được chỉ định. Đơn kiến nghị phụ gia thực phẩm màu được nộp vào ngày 21 tháng 12 năm 2023.
3	G/SPS/N/USA/3439	ATTP	Hoa Kỳ	17/01/2024	Nộp đơn kiến nghị về phụ gia thực phẩm từ Quỹ bảo vệ môi trường, v.v.; Yêu cầu sửa đổi quy định về phụ gia thực phẩm để loại bỏ các dung môi Benzen, Ethylene Dichloride, Methylene	Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm (FDA) thông báo rằng đã nhận đơn kiến nghị về phụ gia thực phẩm do Quỹ Bảo vệ Môi trường và những người khác đệ trình, đề xuất sửa đổi các quy định về phụ gia thực phẩm để loại bỏ bốn dung môi được chỉ định. Đơn về phụ gia thực phẩm được nộp vào ngày 21 tháng 12 năm 2023.

					Chloride và Trichloroethylene; Thông báo đơn kiến nghị	
4	G/SPS/N/UKR/217	CT	Ucraina	16/01/2024	Dự thảo Lệnh của Bộ Chính sách Nông nghiệp và Thực phẩm Ucraina "Về việc phê duyệt các yêu cầu đối với mứt trái cây, thạch, mứt cam và hạt dẻ xay nhuyễn có đường"	Dự thảo Lệnh quy định việc phê duyệt các yêu cầu đối với mứt trái cây, thạch, mứt cam và hạt dẻ xay nhuyễn có đường, bao gồm quy trình về phương pháp chuẩn bị và chế biến nguyên liệu trái cây để sản xuất mứt trái cây, thạch, mứt cam và hạt dẻ xay nhuyễn có đường dành cho người. Theo các yêu cầu này, một số chỉ số chất lượng nhất định đối với mứt trái cây, thạch, mứt cam, hạt dẻ xay nhuyễn được thiết lập để đảm bảo rằng người tiêu dùng được thông báo chính xác về đặc tính của các sản phẩm thực phẩm này, bao gồm cả việc ghi nhãn và ngăn chặn các hình thức kinh doanh gây hiểu lầm cho người tiêu dùng. Những yêu cầu này không áp dụng cho các nguyên liệu dùng để sản xuất các sản phẩm bánh nướng, bánh ngọt hoặc bánh quy. Dự thảo Lệnh cũng quy định rằng mứt trái cây, thạch, mứt cam và hạt dẻ xay nhuyễn tuân thủ các yêu cầu có hiệu lực trước khi Lệnh này có hiệu lực, nhưng không đáp ứng các yêu cầu đối với mứt trái cây, thạch, mứt cam và hạt dẻ xay nhuyễn được phê duyệt theo Lệnh này, có thể được đưa ra thị trường trong ba năm kể từ ngày Lệnh này có hiệu lực. Những sản phẩm thực phẩm như vậy có thể được đưa ra thị trường cho đến ngày tiêu dùng cuối cùng hoặc hết thời hạn sử dụng tối thiểu. Dự thảo Lệnh được phát triển nhằm thực thi luật pháp của EU. Dự thảo Lệnh cũng được thông báo theo Hiệp định TBT.
5	G/SPS/N/NZL/760	BVTV	Niu-di-lân	16/01/2024	Sửa đổi khẩn cấp đối với Tiêu chuẩn Y tế Nhập khẩu	Tiêu chuẩn này mô tả các thông số kỹ thuật nhập khẩu và điều kiện nhập khẩu đối với cây ươm giống (cả cây, cành giâm, củ và mô nuôi cấy) được nhập khẩu vào Niu-di-lân.

					155.02.06: Nhập khẩu cây ươm giống	
6	G/SPS/N/KOR/796	TY	Hàn Quốc	15/01/2024	Công bố trước Dự thảo sửa đổi Quy định thực thi Đạo luật quản lý và bảo vệ động vật hoang dã	Những sửa đổi được đề xuất nhằm đạt được những mục tiêu sau: A. Việc thiết lập mới một hệ thống kiểm dịch nhập khẩu đối với các loài động vật có vú , động vật có vú và loài bò sát trong tự nhiên; B. Các bệnh động vật hoang dã phải kiểm dịch (danh sách chi tiết các bệnh sẽ được Bộ Môi trường lập thông qua thông báo công khai và cũng sẽ được thông báo cho WTO); C. Phạm vi vật thể được chỉ định kiểm dịch; D. Thủ tục kiểm dịch nhập khẩu cụ thể.
7	G/SPS/N/KEN/263	CT, TY	Kenya	15/01/2024	DARS 1073:2023, Phô mai - Đặc điểm kỹ thuật	Dự thảo Tiêu chuẩn Châu Phi này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với phô mai dành cho người tiêu dùng trực tiếp hoặc chế biến tiếp. Tiêu chuẩn chung này áp dụng bổ sung cho bất kỳ yêu cầu kỹ thuật nào khác đối với từng loại phô mai hoặc nhóm các loại phô mai là đối tượng của Tiêu chuẩn Châu Phi cụ thể được chỉ định bằng tên cụ thể.
8	G/SPS/N/KEN/262	CT, TY	Kenya	15/01/2024	DARS 1096:2023, Sữa bột và kem bột - Đặc điểm kỹ thuật	Tiêu chuẩn Châu Phi này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với sữa bột và kem bột dùng để tiêu dùng trực tiếp hoặc chế biến tiếp.
9	G/SPS/N/KEN/261	CT, TY	Kenya	15/01/2024	DARS 1095:2023, Sữa đặc không đường - Đặc điểm kỹ thuật	Tiêu chuẩn Châu Phi này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với sữa đặc không đường dùng để tiêu thụ trực tiếp hoặc chế biến tiếp.
10	G/SPS/N/KEN/260	CT	Kenya	15/01/2024	DARS 1080:2023, Phô mai đã chế biến - Đặc điểm kỹ thuật	Tiêu chuẩn Châu Phi này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với phô mai đã chế biến để tiêu dùng trực tiếp hoặc chế biến tiếp.

11	G/SPS/N/KEN/259	CT	Kenya	15/01/2024	DARS 1079:2023, Phô mai ngâm nước muối — Đặc điểm kỹ thuật	Dự thảo Tiêu chuẩn Châu Phi này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với phô mai ngâm nước muối, dùng để tiêu thụ trực tiếp hoặc chế biến tiếp, phù hợp với mô tả tại Điều 3 của Tiêu chuẩn này. Theo các điều khoản của Tiêu chuẩn Nhóm này, Tiêu chuẩn Châu Phi đối với từng loại phô mai ngâm nước muối có thể có các điều khoản cụ thể hơn các điều khoản trong Tiêu chuẩn này.
12	G/SPS/N/KEN/258	CT	Kenya	15/01/2024	DARS 1078:2023, Tiêu chuẩn nhóm đối với phô mai chưa chín bao gồm cả phô mai tươi – Thông số kỹ thuật	Tiêu chuẩn này áp dụng cho các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với phô mai chưa chín bao gồm cả phô mai tươi, dùng để tiêu dùng trực tiếp hoặc chế biến tiếp. Theo các điều khoản của Tiêu chuẩn này, Tiêu chuẩn ARSO đối với từng loại phô mai chưa chín có thể bao gồm các điều khoản cụ thể hơn các điều khoản trong Tiêu chuẩn này và trong những trường hợp này; những quy định cụ thể đó sẽ được áp dụng .
13	G/SPS/N/KEN/257	CT	Kenya	15/01/2024	DARS 1076:2023, Phô mai nghiền cứng - Đặc điểm kỹ thuật.	Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử đối với phô mai nghiền cứng, dùng để tiêu dùng trực tiếp hoặc chế biến tiếp.
14	G/SPS/N/KEN/256	CT	Kenya	15/01/2024	DARS 1072:2023, Hỗn hợp sữa tách béo và dầu thực vật ở dạng bột - Đặc điểm kỹ thuật.	Tiêu chuẩn Châu Phi này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với hỗn hợp sữa tách béo và dầu thực vật ở dạng bột hoặc loại hỗn hợp ít chất béo/vừa, dành cho tiêu dùng trực tiếp hoặc để chế biến tiếp.
15	G/SPS/N/PAN/76	BVTV	Panama	01/12/2024	Giấy chứng nhận Fitosanitarios .	Với mục đích ngăn ngừa gián đoạn thương mại, Panama thông báo đối tác doanh nghiệp đã hoàn tất quá trình chuyển đổi từ quản lý thủ công sang giải pháp Hệ thống chung (GeNS) Công ước ePhyto (IPPC) để truyền tải thông tin thông qua thiết bị điện tử Chứng thư Kiểm dịch thực vật xuất khẩu và tái xuất khẩu. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 tất cả Chứng thư Giấy kiểm dịch thực vật xuất khẩu

						và tái xuất khẩu của Panama sẽ được cấp bằng giải pháp Hệ thống chung (GeNS) Công ước ePhyto _ Bảo vệ quốc tế _ Kiểm dịch thực vật (IPPC).
16	G/SPS/N/BRA/2239	BVTV	Bra-xin	11/01/2024	Dự thảo - Thiết lập các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu vật liệu nhân giống cây phong lữ (<i>Pelargonium</i> spp.) từ bất kỳ nguồn gốc nào.	Thiết lập các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu vật liệu nhân giống hoa phong lữ (<i>Pelargonium</i> spp.) từ bất kỳ nguồn gốc nào.
17	G/SPS/N/BDI/88 G/SPS/N/KEN/255 G/SPS/N/RWA/81 G/SPS/N/TZA/323 G/SPS/N/UGA/307	TY	Burundi	11/01/2024	DEAS 1187: 2023, Nội tạng ăn được - Đặc điểm kỹ thuật	Dự thảo Tiêu chuẩn của quốc gia Đông Phi quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với nội tạng ăn được dùng làm thực phẩm cho người. Lưu ý: Dự thảo Tiêu chuẩn Châu Phi cũng được Ủy ban TBT thông báo.
18	G/SPS/N/BDI/87, G/SPS/N/KEN/254 G/SPS/N/RWA/80, G/SPS/N/TZA/322 G/SPS/N/UGA/306	TY	Burundi	11/01/2024	DEAS 1190:2023, Xử lý, bảo quản và vận chuyển phụ phẩm của lò mổ - Hướng dẫn, ấn bản lần thứ nhất	Dự thảo Tiêu chuẩn của quốc gia Đông Phi cung cấp hướng dẫn về cách xử lý, bảo quản và vận chuyển phù hợp các sản phẩm phụ của các lò mổ và nhà máy chế biến thịt. Lưu ý: Dự thảo Tiêu chuẩn của quốc gia Đông Phi cũng được Ủy ban TBT thông báo.
19	G/SPS/N/BDI/86, G/SPS/N/KEN/253 G/SPS/N/RWA/79, G/SPS/N/TZA/321 G/SPS/N/UGA/305	TY	Burundi	11/01/2024	DEAS 1188: 2023, Vỏ tự nhiên ăn được - Đặc điểm kỹ thuật, ấn bản lần thứ nhất	Dự thảo Tiêu chuẩn của quốc gia Đông Phi quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với vỏ bọc tự nhiên ăn được (lớp bì) phù hợp cho con người. Vỏ bọc tự nhiên ăn được phải có nguồn gốc từ động vật làm thực phẩm được công bố ở các quốc gia đối tác EAC và chế biến dưới dạng ướt, sấy khô và/hoặc sấy khô muối. Tiêu chuẩn này không đề cập đến vỏ bọc bằng xenlulô và collagen. Lưu ý: Dự thảo Tiêu chuẩn của quốc gia Đông Phi cũng được Ủy ban TBT thông báo.

20	G/SPS/N/BDI/85, G/SPS/N/KEN/252 G/SPS/N/RWA/78, G/SPS/N/TZA/320 G/SPS/N/UGA/304	TY	Burundi	11/01/2024	DEAS 1189:2023, Thịt ướp - Đặc điểm kỹ thuật, Ấn bản lần thứ nhất	Dự thảo Tiêu chuẩn của quốc gia Đông Phi quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với thịt ướp dành cho người tiêu dùng. Lưu ý: Dự thảo Tiêu chuẩn của quốc gia Đông Phi cũng được Ủy ban TBT thông báo.
21	G/SPS/N/BDI/84, G/SPS/N/KEN/251 G/SPS/N/RWA/77, G/SPS/N/TZA/319 G/SPS/N/UGA/303	TY	Burundi	11/01/2024	DEAS 954: 2023, Xúc xích thịt - Đặc điểm kỹ thuật, ấn bản lần thứ hai	Dự thảo Tiêu chuẩn của quốc gia Đông Phi quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với xúc xích thịt dành cho người tiêu dùng. Lưu ý: Dự thảo Tiêu chuẩn của quốc gia Đông Phi cũng được Ủy ban TBT thông báo.
22	G/SPS/N/BDI/83, G/SPS/N/KEN/250 G/SPS/N/RWA/76, G/SPS/N/TZA/318 G/SPS/N/UGA/302	TY	Burundi	11/01/2024	DEAS 1186: 2023, Côn trùng ăn được - Đặc điểm kỹ thuật, Ấn bản lần thứ nhất	Dự thảo Tiêu chuẩn Đông Phi này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với côn trùng khô nguyên con hoặc bột ăn được dùng làm thực phẩm cho người. Lưu ý: Dự thảo Tiêu chuẩn Châu Phi này cũng đã được Ủy ban TBT thông báo.
23	G/SPS/N/SAU/524	BVTV, TY, CLCB, CT	Ả Rập Xê-út	10/01/2024	Yêu cầu vệ sinh phục vụ ăn uống	Thông báo này quy định yêu cầu vệ sinh thực phẩm ở những nơi chuẩn bị và phục vụ suất ăn, bao gồm các yêu cầu vệ sinh phải đáp ứng trong tất cả các khâu chuẩn bị, vận chuyển, xử lý, trưng bày và phục vụ. Ví dụ: ở sân bay, chuyến bay, xe lửa, khách sạn, tàu thủy, bệnh viện và các công ty phục vụ thực phẩm ở Hajj và Umrah, các trường đại học, trường học và các đơn vị khác cung cấp dịch vụ này.
24	G/SPS/N/JOR/43 /Add.1	BVTV	Jordan	09/01/2024	Yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu hạt giống rau từ các quốc gia và nguồn gốc khác nhau	Mục đích thông báo này là kéo dài ngày có hiệu lực đến ngày 30 tháng 6 năm 2024.
25	G/SPS/N/KOR/795	ATTP	Hàn Quốc	08/01/2024	Thông báo sửa đổi một phần (Dự thảo) các Tiêu chuẩn và Thông	Các sửa đổi được đề xuất nhằm mục đích:

					số kỹ thuật cho thực phẩm chức năng	A. Nêu rõ quy định liên quan đến việc áp dụng tiêu chuẩn thành phần chức năng (hoặc thành phần chỉ báo) đối với các nguyên liệu thô được phê duyệt riêng; B. Bổ sung vitamin K2 làm nguyên liệu sản xuất vitamin K; C. Đưa ra 'Bảng áp dụng phương pháp thử nghiệm' phản ánh việc sửa đổi Tiêu chuẩn và Thông số kỹ thuật thực phẩm để cung cấp thông tin chính xác; D. Thiết lập các phương pháp thử nghiệm cho từng bộ phận riêng lẻ.
26	G/SPS/N/KOR/794	ATTP	Hàn Quốc	08/01/2024	Thông báo sửa đổi một phần (Dự thảo) Quy định về đánh giá lại các nguyên liệu chức năng, v.v.	Mô tả nội dung: Các sửa đổi được đề xuất nhằm: A. Sửa đổi quy định cho phép thu hồi - nếu toàn bộ chức năng không được phê duyệt theo kết quả đánh giá lại (Mẫu 1 đính kèm): – Làm rõ quy định nếu tất cả các hàm lượng chức năng không được công nhận theo kết quả đánh giá lại tại Điều 15-2 (đánh giá lại) 1 của Luật Thực phẩm chức năng y tế thì các mặt hàng đã thông báo hoặc phê duyệt có thể bị sửa đổi hoặc thu hồi.
27	G/SPS/N/EU/711	BVTV, TY	Liên minh châu Âu	08/01/2024	Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2023/2782 ngày 14 tháng 12 năm 2023 quy định các phương pháp lấy mẫu và phân tích để kiểm soát mức độ độc tố nấm mốc trong thực phẩm và bãi bỏ Quy định (EC) số 401/2006	Quy định này cập nhật các phương pháp lấy mẫu và tiêu chí thực hiện đối với các phương pháp phân tích được các cơ quan có thẩm quyền sử dụng ở Liên minh Châu Âu để kiểm soát chính thức độc tố nấm mốc trong thực phẩm.
28	G/SPS/N/USA/3438	ATTP, BVTV	Hoa Kỳ	05/01/2024	Tiếp nhận một số đơn kiến nghị về thuốc trừ sâu về dư lượng hóa chất thuốc trừ sâu trong hoặc trên các mặt hàng khác nhau - Thông	Cơ quan bảo vệ môi trường Hoa Kỳ đã nhận được một số hồ sơ kiến nghị về thuốc trừ sâu yêu cầu thiết lập hoặc sửa đổi các quy định về dư lượng thuốc trừ sâu trong hoặc trên các mặt hàng khác nhau.

					báo về việc nộp đơn kiến nghị và góp ý.	
29	G/SPS/N/KOR/793	ATTP, BVTV	Hàn Quốc	05/01/2024	Đề xuất sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm.	Việc sửa đổi được đề xuất nhằm mục đích: 1. Xây dựng tiêu chuẩn, quy cách công thức dinh dưỡng cho người bệnh phổi; 2. Sửa đổi tiêu chuẩn sử dụng nguyên liệu thực phẩm; 3. Sửa đổi giới hạn dư lượng tối đa thuốc bảo vệ thực vật đối với thực phẩm.
30	G/SPS/N/KOR/792	ATTP, BVTV, TY	Hàn Quốc	05/01/2024	Đề xuất sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm	Việc sửa đổi được đề xuất nhằm mục đích: 1. Sửa đổi các tiêu chuẩn bảo quản và phân phối; 2. Sửa lại tên Seasoned Laver; 3. Sửa đổi danh mục thành phần thực phẩm tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2; 4. Rà soát, xây dựng giới hạn dư lượng tối đa thuốc trừ sâu đối với nông sản (59 loại thuốc trừ sâu bao gồm Fluazaindolizine); 5. Rà soát, quy định mức dư lượng tối đa của thuốc thú y đối với thực phẩm; 6. Rà soát và thiết lập các phương pháp thử nghiệm chung.
31	G/SPS/N/KOR/791	TY	Hàn Quốc	05/01/2024	Đề xuất sửa đổi “Quy định thực thi của Đạo luật đặc biệt về kiểm soát an toàn thực phẩm nhập khẩu”.	- Với luật sửa đổi yêu cầu các sản phẩm có nguồn gốc từ động vật phải được vệ sinh nhập khẩu đánh giá trước khi nhập khẩu, các yêu cầu và thủ tục nhập khẩu đối với các sản phẩm có nguồn gốc động vật (Các sản phẩm thịt hoặc trứng khác, các sản phẩm có chứa thịt và các sản phẩm có chứa trứng) đã được thiết lập như các yêu cầu và thủ tục nhập khẩu đối với các sản phẩm chăn nuôi. Bản sửa đổi mô tả rằng các sản phẩm có nguồn gốc từ động vật phải được ghi riêng trong hạng mục sản xuất để đăng ký cơ sở thực phẩm nước ngoài.

						– Phương pháp kiểm tra ghi nhãn và kiểm nghiệm phân tích đối với sản phẩm mua trực tiếp từ nước ngoài đã được chuẩn bị. Phạm vi và phương pháp nghiên cứu hiện trạng cũng đã được chuẩn bị. – Thời gian kiểm tra phòng thí nghiệm và lấy mẫu ngẫu nhiên đối với sản phẩm chăn nuôi hiện tại giảm từ 18 ngày xuống còn 14 ngày. – Chỉ các máy móc gắn liền với cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm được miễn khai báo nhập khẩu.				
32	G/SPS/N/JPN/1255	ATTP, BVTV, CT, TY	Nhật Bản	05/01/2024	Sửa đổi các Thông số kỹ thuật và Tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRL) đối với hóa chất nông nghiệp sau: Thuốc trừ sâu: Flonicamid.				
33	G/SPS/N/CAN/1542	ATTP, BVTV	Canada	05/01/2024	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa: Dimethenamid (PMRL2023-47)	Mục tiêu của tài liệu được thông báo PMRL2023-47 là tham khảo về giới hạn dư lượng tối đa được liệt kê (MRL) đối với dimethenamid đã được Cơ quan quản lý dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA) đề xuất. <table><tr><td>MRL (ppm)¹</td><td>Hàng hóa nông sản thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa đã qua chế biến</td></tr><tr><td>0,01</td><td>Củ cải ngựa</td></tr></table> ¹ppm = phần triệu	MRL (ppm) ¹	Hàng hóa nông sản thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa đã qua chế biến	0,01	Củ cải ngựa
MRL (ppm) ¹	Hàng hóa nông sản thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa đã qua chế biến									
0,01	Củ cải ngựa									
34	G/SPS/N/JPN/1254	ATTP, TY	Nhật Bản	04/01/2024	Sửa đổi các Thông số kỹ thuật và Tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRL) đối với hóa chất nông nghiệp sau: Phụ gia thức ăn chăn nuôi: 3-Nitrooxypropanol.				

35	G/SPS/N/JPN/1253	ATTP, TY	Nhật Bản	04/01/2024	Sửa đổi các Thông số kỹ thuật và Tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRL) đối với hóa chất nông nghiệp sau: Thuốc thú y/Phụ gia thức ăn chăn nuôi: Ethopabate.
36	G/SPS/N/JPN/1252	ATTP, BVTV, CT, TY	Nhật Bản	04/01/2024	Sửa đổi các Thông số kỹ thuật và Tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRL) đối với hóa chất nông nghiệp sau: Thuốc BVTV: Prothiofos.
37	G/SPS/N/JPN/1251	ATTP, BVTV, TY	Nhật Bản	04/01/2024	Sửa đổi các Thông số kỹ thuật và Tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRL) đối với hóa chất nông nghiệp sau: Thuốc BVTV: Polyoxorim-zinc.
38	G/SPS/N/JPN/1250	ATTP, BVTV, CT, TY	Nhật Bản	04/01/2024	Sửa đổi các Thông số kỹ thuật và Tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRL) đối với hóa chất nông nghiệp sau: Thuốc BVTV: Fluoxastrobin.
39	G/SPS/N/EU/710	BVTV, CT, TY	Liên minh châu Âu	04/01/2024	Quy định thực hiện (EU) 2023/2783 của Ủy ban ngày 14 tháng 12 năm 2023 quy định các phương pháp lấy mẫu và phân tích để kiểm soát mức độ độc tố	Quy định này thiết lập các phương pháp lấy mẫu và tiêu chí thực hiện đối với các phương pháp phân tích sẽ được các cơ quan có thẩm quyền sử dụng ở Liên minh Châu Âu để kiểm soát chính thức chất độc thực vật trong thực phẩm

					thực vật trong thực phẩm và bãi bỏ Quy định (EU) 2015/705	
40	G/SPS/N/EU/709	ATTP, CT	Liên minh châu Âu	04/01/2024	Dự thảo sửa đổi Quy định (EU) 2023/915 liên quan đến mức tối đa của tổng 3-monochloropropanediol (3-MCPD) và este axit béo 3-MCPD trong sữa công thức dành cho trẻ sơ sinh, sữa công thức (follow-on formulae) và thực phẩm dành cho mục đích y tế đặc biệt dành cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ và sữa công thức dành cho trẻ nhỏ	Giảm mức tối đa đối với tổng 3 este axit béo monochloropropanediol (3-MCPD) và 3-MCPD trong sữa công thức dành cho trẻ sơ sinh, sữa công thức (follow-on formulae) và thực phẩm dành cho mục đích y tế đặc biệt dành cho trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ và sữa công thức dành cho trẻ nhỏ.
41	G/SPS/N/EU/708	ATTP, BVT, CT	Liên minh châu Âu	04/01/2024	Dự thảo sửa đổi Quy định (EU) 2023/915 liên quan đến mức deoxynivalenol tối đa trong thực phẩm	Xem xét mức độ tối đa của deoxynivalenol trong ngũ cốc và các sản phẩm ngũ cốc dành cho người tiêu dùng.
42	G/SPS/N/EU/707	BVT, CT	Liên minh châu Âu	04/01/2024	Dự thảo sửa đổi Quy định (EU) 2023/915 liên quan đến mức tối đa của độc tố T-2 và HT-2 trong thực phẩm	Thiết lập mức tối đa đối với tổng lượng độc tố T-2 và HT-2 trong ngũ cốc và các sản phẩm ngũ cốc dành cho người tiêu dùng.
43	G/SPS/N/GBR/50	BVT	Vương quốc Anh	21/12/2023	Sửa đổi Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2019/2072	Những sửa đổi sau đây đang được thực hiện đối với Anh, Scotland và xứ Wales (Anh) giữ nguyên quy định (Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2019/2072): A. Việc bổ sung các loài gây hại kiểm dịch (QP) mới của Vương quốc Anh đã được đánh giá là đáp ứng các tiêu chí để trở thành QP: – <i>Chrysobothris femorata</i> – với các yêu cầu nhập khẩu cụ thể đối với cây ký chủ và gỗ từ Canada và Hoa Kỳ;

					– <i>Chrysobothris mali</i> – với các yêu cầu nhập khẩu cụ thể đối với cây ký chủ và gỗ từ Canada và Hoa Kỳ; – Virus gây bệnh đốm gân ốt (Chilli veinal mottle virus) – không có yêu cầu nhập khẩu cụ thể; – <i>Lycorma delicatula</i> – không có yêu cầu nhập khẩu cụ thể. B. Việc bổ sung các loài gây hại kiểm dịch tạm thời (PQP) mới của GB đã được đánh giá là đáp ứng các tiêu chí để trở thành QP dựa trên đánh giá tạm thời: – <i>Agrilus mali</i>; – <i>Lonsdalea populi</i>; – <i>Orgyia leucostigma</i>. C. Việc bổ sung hạt <i>Solanum sisymbriifolium</i> làm vật chủ mới được biết đến vào loài Potato spindle tuber viroid (RNQP) hiện có (PSTVd), vì tổ hợp dịch hại-ký chủ đã được đánh giá là đáp ứng các tiêu chí của RNQP. D. Đưa ra yêu cầu nhập khẩu cụ thể đối với việc nhập khẩu Chi Vân sam (<i>Picea</i> spp.) Cây trang trí giáng sinh, không nhằm mục đích đưa ra thị trường, từ Na Uy chỉ để trưng bày trong thời gian ngắn
44	G/SPS/N/GBR/49	CN, TY	Vương quốc Anh	21/12/2023	Thông báo cấp phép cho 13 loại phụ gia thức ăn chăn nuôi. Cơ quan An toàn Thực phẩm Vương quốc Anh thông báo tới các thành viên về dự thảo cấp phép cho 13 sản phẩm phụ gia thức ăn chăn nuôi được sử dụng trên thị trường GB, bao gồm các giấy phép mới, sửa đổi và gia hạn các giấy phép hiện có (với những thay đổi về điều kiện sử dụng, yêu cầu về nhãn, công thức và /hoặc để sử dụng với các loài động vật khác hoặc phân nhóm của chúng). Các đơn đăng ký đã được gửi và đã được FSA và FSS kiểm tra theo quy trình phân tích rủi ro của Vương quốc Anh. Cấp phép này được thực hiện trên cơ sở các chức năng của phụ gia thức ăn chăn nuôi được nêu dưới đây, với các thông

						số kỹ thuật chi tiết được nêu trong các cuộc tham vấn được liên kết ở phần 9. Các chất phụ gia dinh dưỡng, thuộc nhóm chức năng của 'axit amin, muối và các chất tương tự của chúng' nhằm cung cấp các vi chất dinh dưỡng thiết yếu cho khẩu phần ăn của động vật: • RP1052a - L-lysine base (lỏng) (được cấp phép mới) làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật; • RP1052b - L-lysine monohydrochloride (được cấp phép mới) làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật. Các chất phụ gia công nghệ, thuộc nhóm chức năng 'phụ gia ủ chua' nhằm cải thiện quá trình sản xuất, lên men hoặc/hoặc tính ổn định hiếu khí của thức ăn ủ chua trong chế biến thức ăn chăn nuôi: • RP263 - <i>Lacticaseibacillus rhamnosus</i> (IMI 507023) (cấp phép mới) làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật; • RP267 – <i>Pediococcus pentosaceus</i> (IMI 507024) (ủy quyền mới) làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật; • RP270 – <i>Pediococcus pentosaceus</i> (IMI 507025) (ủy quyền mới) làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật; • RP271 – <i>Lactiplantibacillus plantarum</i> (IMI 507026) (cấp phép mới) làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật; • RP272 – <i>Lactiplantibacillus plantarum</i> (IMI 507027) (cấp phép mới) làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật; • RP273 – <i>Lactiplantibacillus plantarum</i> (IMI 507028) (cấp phép mới) làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật; • RP687 – <i>Lactiplantibacillus plantarum</i> (DSM 26571) (cấp phép mới) làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật. Các chất phụ gia kỹ thuật chăn nuôi, thuộc nhóm chức năng 'chất tăng cường khả năng tiêu hóa' nhằm cải thiện khả năng tiêu hóa trong khẩu phần ăn của động vật:
--	--	--	--	--	--	--

					• RP215 – Endo-1,4-beta-xylanase (3.2.1.8) (đổi mới và sử dụng mới) làm chất tăng cường khả năng tiêu hóa cho tất cả các loài gia cầm, heo con (đang bú và cai sữa), heo vỗ béo và các loài heo nhỏ; • RP954 – Endo-1,4-beta-xylanase (3.2.1.8) (đổi mới) làm phụ gia thức ăn cho heo con (đã cai sữa), gà vỗ béo, gà nuôi đẻ, gà tây vỗ béo và gà tây nuôi giống; • RP955 – 6-phytase (EC 3.1.3.26) (đổi mới) làm phụ gia thức ăn cho gia cầm vỗ béo, gia cầm chăn nuôi, gia cầm đẻ và lợn. Phụ gia kỹ thuật chăn nuôi, thuộc nhóm chức năng gồm 'các chất có ảnh hưởng có lợi đến môi trường' nhằm giảm sản xuất khí thải mêtan: • RP1059 – 3-nitrooxypropanol (cấp phép mới) làm phụ gia thức ăn cho động vật nhai lại để sản xuất sữa và sinh sản.
45	G/SPS/N/EU/706	ATTP, BVTV	Liên minh châu Âu	21/12/2023	Dự thảo Quy định thực hiện của Ủy ban liên quan đến việc không gia hạn phê duyệt hoạt chất dimethomorph, theo Quy định (EC) số 1107/2009 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu, và sửa đổi Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) số 540 /2011 Dự thảo này quy định rằng việc phê duyệt hoạt chất dimethomorph không được gia hạn theo Quy định (EC) số 1107/2009. Các Quốc gia Thành viên EU sẽ rút lại giấy phép đối với các sản phẩm bảo vệ thực vật có chứa hoạt chất dimethomorph. Việc không gia hạn phê duyệt dựa trên đánh giá đầu tiên về chất được sử dụng làm hoạt chất thuốc trừ sâu ở EU theo Quy định (EC) số 1107/2009. Chất này trước đây đã được đánh giá và phê duyệt theo Chỉ thị 91/414/EEC. Quyết định này chỉ liên quan đến việc đưa chất này ra thị trường và các sản phẩm bảo vệ thực vật có chứa nó. Sau khi không được phê duyệt và hết thời gian gia hạn đối với các sản phẩm có chứa chất này, một quy định riêng biệt có thể thiết lập MRL và một thông báo riêng sẽ được đưa ra theo thủ tục SPS. Dự thảo Quy định thực hiện của Ủy ban này cũng đã được thông báo theo TBT.

2. Danh sách duy định về SPS đã được ban hành/thông qua

STT	Mã WTO	Lĩnh Vực	Quốc gia/Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Tóm tắt nội dung
1	G/SPS/N/EU/712	BVTV, CT	Liên minh châu Âu	18/01/2024	Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2024/286 ngày 16 tháng 1 năm 2024 sửa đổi Quy định thực hiện (EU) 2019/1793 về việc tăng tạm thời các biện pháp kiểm soát chính thức và các biện pháp khẩn cấp quản lý việc xuất khẩu vào Liên minh một số hàng hóa từ một số nước thứ ba thực hiện Quy định (EU) 2017/625 và (EC) số 178/2002 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu	Quy định (EU) 2019/1793 đưa ra các quy tắc liên quan đến việc tăng tạm thời các biện pháp kiểm soát chính thức khi xuất khẩu vào Liên minh đối với một số thực phẩm và thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc phi động vật từ một số nước thứ ba (trong Phụ lục I); điều kiện nhập khẩu đặc biệt đối với một số thực phẩm và thức ăn chăn nuôi từ một số nước thứ ba do nguy cơ ô nhiễm bởi độc tố nấm mốc, bao gồm aflatoxin, dư lượng thuốc trừ sâu, pentachlorophenol và dioxin và ô nhiễm vi sinh vật (trong Phụ lục II - tăng cường kiểm soát biên giới chính thức và giấy chứng nhận chính thức kèm theo kết quả lấy mẫu và phân tích ở nước thứ ba). Quy định thực hiện này sửa đổi Phụ lục I và II của Quy định thực hiện (EU) 2019/1793 bằng cách đưa ra những thay đổi sau: <i>Sửa đổi các biện pháp/biện pháp mới:</i> • Đưa vào Phụ lục I các loại đậu ván/đậu cô ve (<i>Lablab purpureus</i>) từ Băng-la-đét, lá nho từ Ai Cập, đậu đũa (<i>Vigna unguiculata ssp. sesquipedalis</i>, <i>Vigna unguiculata ssp. unguiculata</i>) từ Sri Lanka, chanh dây (<i>Passiflora ligularis</i> và <i>Passiflora edulis</i>) từ Thái Lan và sầu riêng (<i>Durio zibethius</i>) từ Việt Nam do nguy cơ ô nhiễm dư lượng thuốc bảo vệ thực vật; • Loại bỏ khỏi Phụ lục I (tương đương, khỏi Quy định) của bạc hà (<i>Mentha</i>) từ Israel, thực phẩm bổ sung có chứa thực vật từ Hàn Quốc và hạt tiêu thuộc chi <i>Capsicum</i> (trừ loại ngọt) từ Uganda; • Tăng tần suất kiểm tra thực tế quy định tại Phụ lục I đối với đậu đũa (<i>Vigna unguiculata ssp. sesquipedalis</i>, <i>Vigna unguiculata ssp. unguiculata</i>) từ Ấn Độ (dư lượng thuốc trừ sâu – 30%), đậu mắt đen (<i>Vigna unguiculata</i>) từ Madagascar (dư lượng thuốc trừ sâu – 30%),

					gạo từ Pakistan (dư lượng thuốc trừ sâu – 10%) và hạt thì là từ Thổ Nhĩ Kỳ (các <i>alcaloid pyrrolizidine</i>) ... - Giảm tần suất kiểm tra thực tế quy định trong Phụ lục I kẹo cao su <i>Guar</i> từ Ấn Độ (<i>pentachlorophenol</i> và <i>dioxin</i> – 30%) và mì ăn liền chứa gia vị hoặc nước sốt từ Hàn Quốc - Tăng tần suất kiểm tra thực tế quy định tại Phụ lục II đối với ớt thuộc chi <i>Capsicum</i> (trừ ớt ngọt) từ Ấn Độ (dư lượng thuốc trừ sâu – 30%) và hạt vừng từ Ấn Độ (<i>Salmonella</i> – 30%); - Giảm tần suất kiểm tra thực tế quy định trong Phụ lục II hạt vừng từ Ấn Độ (<i>ethylene oxit</i> – 30%); - Loại bỏ điểm 2 khỏi Phụ lục II (tương đương, theo Quy định) các lô hàng thực phẩm và thức ăn chăn nuôi có từ hai thành phần trở lên, chứa bất kỳ loại thực phẩm nào được liệt kê tại điểm 1 của Phụ lục II.
2	G/SPS/N/EU/681/Add.1	ATTP	Liên minh châu Âu	19/01/2024	Hạn chế sử dụng một số chất tạo hương vị Đề xuất được thông báo trong G/SPS/N/EU/681 (ngày 27 tháng 9 năm 2023) hiện đã được thông qua bởi Quy định của Ủy ban (EU) 2024/238 ngày 15 tháng 1 năm 2024 sửa đổi Phụ lục I của Quy định (EC) số 1334/2008 của Nghị viện châu Âu và của Hội đồng liên quan đến hạn chế đối với việc sử dụng một số chất tạo hương vị. Quy định sẽ được áp dụng từ ngày 05 tháng 02 năm 2024.
3	G/SPS/N/EU/680/Add.1	ATTP	Liên minh châu Âu	19/01/2024	Loại bỏ một số chất tạo hương vị khỏi danh sách của Liên minh Đề xuất được thông báo trong G/SPS/N/EU/680 (ngày 27 tháng 9 năm 2023) hiện đã được thông qua bởi Quy định của Ủy ban (EU) 2024/234 ngày 15 tháng 1 năm 2024 sửa đổi Phụ lục I của Quy định (EC) số 1334/2008 của Nghị viện châu Âu và của Hội đồng liên quan đến việc loại bỏ một số chất tạo hương vị khỏi danh sách của Liên minh. Quy định sẽ được áp dụng từ ngày 05 tháng 02 năm 2024.
4	G/SPS/N/EU/650/Add.1	CN, TY	Liên minh châu Âu	19/01/2024	Sửa đổi và điều chỉnh Quy định thực hiện (EU) 2022/1421, (EU) Đề xuất được thông báo trong G/SPS/N/EU/650 (3 tháng 7 năm 2023) hiện đã được thông qua bởi Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2024/239 ngày 15 tháng 1 năm 2024 về sửa đổi và sửa đổi Quy

					2022/652, (EU) 2022/1490 và (EU) 2022/320	định thực hiện (EU) 2022/1421, (EU) 2022/652, (EU) 2022/1490 và (EU) 2022/320 [OJ L 68, ngày 6 tháng 3 năm 2023, tr. 55]. Quy định sẽ được áp dụng từ ngày 05 tháng 02 năm 2024.
5	G/SPS/N/CAN/1532/Add.1	BVTV	Canada	18/01/2024	D-96-07: Yêu cầu kiểm dịch thực vật nhập khẩu để sàng lọc, ngũ cốc và hạt giống để làm sạch	D-96-07: Yêu cầu kiểm dịch thực vật nhập khẩu để sàng lọc, ngũ cốc và hạt giống để làm sạch Cơ quan Thanh tra Thực phẩm Canada (CFIA) gần đây đã hoàn thành việc xem xét các yêu cầu nhập khẩu ngũ cốc và hạt giống. Do đó, CFIA đã sửa đổi chỉ thị chính sách sức khỏe thực vật, D-96-07: Yêu cầu kiểm dịch thực vật nhập khẩu để sàng lọc, ngũ cốc và hạt giống để làm sạch. Mặc dù phần lớn các yêu cầu được nêu trong chỉ thị D-96-07 vẫn nhất quán với các yêu cầu nhập khẩu hiện tại, CFIA đang dỡ bỏ lệnh cấm hạt giống hoặc ngũ cốc phải được làm sạch ở Canada khi nguyên liệu có nguồn gốc từ bên ngoài Bắc Mỹ. Chỉ thị được đề xuất có thể được truy cập trên nền tảng WTO. Danh sách các bản cập nhật và chính sách thay thế có thể được tìm thấy ở trang 1 của tài liệu. Các trang được cập nhật D- 96-07: Yêu cầu nhập khẩu đối với sàng lọc và ngũ cốc và hạt giống để làm sạch Trang mới Phụ lục 1: Đơn đề nghị xử lý hoặc nhập khẩu sàng lọc từ quá trình làm sạch hạt giống hoặc ngũ cốc từ lục địa Hoa Kỳ Phụ lục 2: Đơn đề nghị xử lý sàng lọc trong quá trình làm sạch hạt, ngũ cốc nhập khẩu từ nước ngoài
6	G/SPS/N/UKR/216/Add.1	BVTV	Ucraina	17/01/2024	Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng Bộ trưởng Ucraina "Về việc sửa đổi Nghị quyết số 398 ngày 1 tháng 4 năm 2022 và Nghị quyết của số 960 ngày 24 tháng 10 năm 2018"	Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng Bộ trưởng Ucraina "Về việc sửa đổi Nghị quyết số 398 ngày 1 tháng 4 năm 2022 và Nghị quyết số 960 ngày 24 tháng 10 năm 2018" Ucraina thông báo rằng dự thảo Nghị quyết đã được thông qua là Nghị quyết của Hội đồng Bộ trưởng Ucraina số 22 ngày 9 tháng 1 năm 2024. Nghị quyết được công bố và có hiệu lực vào ngày 12 tháng 1 năm 2024.

7	G/SPS/N/CAN/1536 /Add.1	ATTP, BVTV	Canada	17/01/2024	Thiết lập giới hạn dư lượng tối đa: Carfentrazone -ethyl	Tài liệu giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) được đề xuất cho carfentrazone -ethyl được thông báo trong G/SPS/N/CAN/1536 (ngày 23 tháng 10 năm 2023) đã được thông qua vào ngày 15 tháng 1 năm 2024. MRL đề xuất được thiết lập thông qua nhập vào cơ sở dữ liệu giới hạn dư lượng tối đa và được cung cấp dưới đây: <table><tr><td>MRL (ppm)¹</td><td>Hàng hóa nông sản thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa đã qua chế biến</td></tr><tr><td>0,1</td><td>Hạt mù tạt (loại gia vị)</td></tr></table> 1 ppm = phần triệu	MRL (ppm) ¹	Hàng hóa nông sản thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa đã qua chế biến	0,1	Hạt mù tạt (loại gia vị)
MRL (ppm) ¹	Hàng hóa nông sản thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa đã qua chế biến									
0,1	Hạt mù tạt (loại gia vị)									
8	G/SPS/N/UKR/209 /Add.1	ATTP, BVTV, CLCB, CT, TY	Ucraina	05/01/2024	Dự thảo Lệnh của Bộ Chính sách Nông nghiệp và Thực phẩm Ucraina "Về việc phê duyệt các yêu cầu đối với văn bản công bố sự phù hợp của nguyên liệu và vật phẩm tiếp xúc với thực phẩm và danh sách các tài liệu xác nhận thông tin nêu trong tuyên bố"	Ucraina thông báo về việc thông qua Lệnh của Bộ Chính sách Nông nghiệp và Thực phẩm Ucraina số 1743 "Về việc phê duyệt các yêu cầu đối với văn bản công bố sự phù hợp của vật liệu và vật phẩm tiếp xúc với thực phẩm và danh sách các tài liệu xác nhận thông tin nêu trong tuyên bố" ngày 2 tháng 10 năm 2023. Lệnh đã được đăng ký tại Bộ Tư pháp Ucraina vào ngày 13 tháng 11 năm 2023 và được công bố vào ngày 19 tháng 12 năm 2023. Lệnh có hiệu lực vào ngày 19 tháng 12 năm 2023 và sẽ được ban hành vào ngày 19 tháng 11 năm 2025 (đồng thời với việc Luật Ucraina số 2718-IX có hiệu lực vào ngày 3 tháng 11 "Về Vật liệu và Vật phẩm dùng để tiếp xúc với Thực phẩm" 2022 (được thông báo trong tài liệu /SPS/N/UKR/150/Rev.1/Add.1). Lệnh cũng quy định rằng các vật liệu và vật phẩm tiếp xúc với thực phẩm được sản xuất trước khi Lệnh này có hiệu lực có thể được lưu hành cho đến ngày hết hạn.				
9	G/SPS/N/BRA/2216 /Add.1	ATTP, BVTV	Bra-xin	21/12/2023	Dự thảo Nghị quyết 1202, ngày 8 tháng 9 năm 2023	Dự thảo Nghị quyết 1202, ngày 8 tháng 9 năm 2023 - được thông báo thông qua G/SPS/N/BRA/2216 - đã được thông qua dưới dạng Hướng dẫn quy phạm 268, ngày 12 tháng 12 năm 2023. Quy định này thay đổi chuyên khảo về 24 hoạt chất trong danh sách chuyên khảo về hoạt chất thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được ban hành theo Hướng dẫn quy chuẩn 103 vào ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Oficial				

						da União): B26 - Bifenthrin, B54 - Bixafem, B55 - Emamectin Benzoate, C18 - Chlorothalonil, C49 - Ethyl Carfentrazone, C63 - Lambda-Cyhalothrin, C70 - Chlorantraniliprole, C74 - Cyantraniliprole, D17 - Diflubenzuron, D39 - Dimethomorph, D41 - Diafentiurom, D55 - Dinotefuran, E33 - Spiropidion, F42.1 – Fluroxypyr methyl, hiện có mã F42, G01 - Glyphosate, G05 - Amoni glufosinate, M01 - Malathion, P17 - Propargite, P34 - Pyriproxyfen.
10	G/SPS/N/BRA/2210 /Add.1	ATTP, BVTV	Bra-xin	21/12/2023	Dự thảo Nghị quyết 1194, ngày 17 tháng 8 năm 2023	Dự thảo Nghị quyết 1194, ngày 17 tháng 8 năm 2023 - được thông báo thông qua G/SPS/N/BRA/2210 - đã được thông qua làm Hướng dẫn quy phạm 269, ngày 12 tháng 12 năm 2023. Dự thảo nghị quyết này đề xuất đưa hoạt chất F78 - FLORYLPICOXAMIDE vào danh sách hoạt chất chuyên khảo thành phần cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được ban hành theo Hướng dẫn quy chuẩn 103 vào ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin
11	G/SPS/N/BRA/2209 /Add.1	BVTV, CT	Bra-xin	21/12/2023	Dự thảo Nghị quyết 1197, ngày 22 tháng 8 năm 2023	Dự thảo Nghị quyết 1197, ngày 22 tháng 8 năm 2023 - được thông báo thông qua G/SPS/N/BRA/2209 trong đó có các điều khoản về yêu cầu vệ sinh đối với dầu và mỡ thực vật, đã được thay đổi theo Nghị quyết 829, ngày 1 tháng 12 năm 2023.
12	G/SPS/N/BRA/2158 /Add.1	CT	Bra-xin	21/12/2023	Dự thảo Nghị quyết 1158, ngày 24 tháng 4 năm 2023	Dự thảo Nghị quyết 1158, ngày 24 tháng 4 năm 2023 - đã được thông báo thông qua G/SPS/N/BRA/2158, trong đó có các điều khoản về bằng chứng về sự an toàn và cấp phép sử dụng thực phẩm mới và thành phần mới, đã được thông qua làm Nghị quyết 839, ngày 14 tháng 12 năm 2023.

Nội dung chi tiết các thông báo được đăng tải tại: www.spsvietnam.gov.vn hoặc <https://docs.wto.org/>

Ghi chú (lĩnh vực): ATTP: An toàn thực phẩm – Bộ Y tế; BVTV: Bảo vệ thực vật; CLCB: Chất lượng chế biến và phát triển thị trường; CN: Chăn nuôi; CT: Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương; TY: Thú y